

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/10/2021

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 171/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 91, Tổ 2, ấp Tân Hùng, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chung Thái B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 91, Tổ 2, ấp Tân Hùng, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01, cấp ngày 03/10/2014.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khi sinh bé Chung Thái Kh thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

Nay, chị H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chung Thái B.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là Chung Thị Ngọc Tr, sinh ngày 27/11/2014 (đã chết) và Chung Thái Kh, sinh ngày 13/12/2018, hiện cháu Kh đang sống với chị H.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là Chung Thái Kh và yêu cầu anh Chung Thái B cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung là Chung Thái B.

Tại Tờ tường trình ngày 04/6/2021 anh Chung Thái B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị H sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Cao Lãnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01, cấp ngày 03/10/2014.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến đầu năm 2021 anh và chị H ly thân đến nay. Hiện nay anh B đang đi làm thuê nên không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Hạnh. Nay chị H cương quyết ly hôn thì anh B đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là Chung Thị Ngọc Tr, sinh ngày 27/11/2014 (đã chết) và Chung Thái Kh, sinh ngày 13/12/2018, hiện cháu Kh đang sống với chị H.

Khi ly hôn anh B đồng ý giao con chung là Chung Thái Kh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng là 30 kg gạo/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Chung Thái B có địa chỉ: Số 91, Tổ 2, ấp Tân Hùng, xã T,

thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Ngọc H và anh Chung Thái B được xác lập năm 2014, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 03/10/2014 nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi, tại tờ tường trình ngày 04/6/2021 anh B trình bày năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2021 anh chị không còn sống chung với nhau và anh B đồng ý ly hôn với chị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh B thống nhất giao con chung là cháu Chung Thái Kh, sinh ngày 13/12/2018 cho chị H nuôi dưỡng (hiện đang sống với chị H), anh B đồng ý cấp dưỡng nuôi con bằng 30kg gạo/tháng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện nay. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi cháu Kh, chị H chỉ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh.

[4] Về tài sản chung: Do chị H và anh B trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh B xác định là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà chị đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc H. Chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Chung Thái B.

- Về con chung: Giao con chung tên Chung Thái Kh, sinh ngày 13/12/2018 cho chị Lê Thị Ngọc H nuôi dưỡng (hiện cháu Chung Thái Kh đang sống với chị Lê Thị Ngọc H), anh Chung Thái B không cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Lê Thị Ngọc H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Do chị Lê Thị Ngọc H và anh Chung Thái B trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Chung Thái B xác định là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Lê Thị Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015429 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Lê Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chung Thái B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã T;
- (Quyển số 066/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ